

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2023
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Huỳnh Hải Đăng;**

2. Bà **Huỳnh Thị Thanh Phương.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐ-STDS ngày 22 tháng 03 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐ-STDS, ngày 10/4/2023 giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: Chị **N.T.K.H**, sinh năm 2003; HKTT: Số 116, ấp Trường Lưu, xã T.Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **V.M.V**, sinh năm 1999; HKTT: Số 14, ấp T.P, xã T.Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2022, quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn bà N.T.K.H trình bày:** chị H và anh V kết hôn năm 2021 và được Ủy ban Nhân dân xã T.Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên gây gổ, chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Thời gian từ tháng 10/2022, vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống riêng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nên chị H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: có 01 con chung tên V.M.N, sinh ngày: 21/6/2022, hiện đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn - Anh V.M.V vắng mặt không rõ lý do**

*** *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

1. *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị N.T.K.H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn – Anh V.M.V đã được triệu tập nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh V; về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết; về án phí: tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị N.T.K.H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh V.M.V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị H và anh V chung sống vợ chồng đã được Ủy ban nhân dân xã T.Đ, huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên chị H trình bày trong quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên gây gổ, chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Thời gian từ tháng 10/2022, vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống riêng không ai quan tâm đến ai. Cho thấy, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của anh V. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] *Về con chung:* có 01 con chung tên: V.M.N, sinh ngày: 21/6/2022, hiện đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không có yêu cầu cấp dưỡng. riêng anh V vắng mặt không quan tâm đến việc trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử, xét thấy con chung chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, nên yêu cầu chị H trực tiếp nuôi con là phù hợp, nên cần giao con chưa trưởng thành cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là đúng quy

định.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.T.K.H đối với anh V.M.V. Chị N.T.K.H được ly hôn với anh V.M.V.

2. Về con chung: Giao con chung tên V.M.N, sinh năm: 2022 cho chị H trực tiếp nuôi con, ghi nhận chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V được quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị N.T.K.H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021225, ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Lành